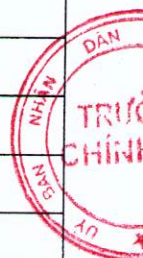


Thái Nguyên, ngày 4 tháng 9 năm 2018

ĐIỂM THI PHẦN II
LỚP BỒI DƯỠNG NGẠCH CHUYÊN VIÊN KHÓA 59, TẠI TRƯỜNG

STT	Họ và tên	Số báo danh	Số phách	Điểm thi	Bảng chữ	Ghi chú
1	Hoàng Hải An	01	36	7.0	Bảy	
2	Vũ Thị Vân Anh	02	48	8.0	Tám	
3	Đỗ Hải Bằng	03	62	7.5	Bảy rưỡi	
4	Nguyễn Thanh Bình	04	09	8.0	Tám	
5	Nguyễn Mạnh Chiến	05	10	8.0	Tám	
6	Nguyễn Văn Cường	06	46	7.5	Bảy rưỡi	
7	Đào Thị Dung	07	08	7.5	Bảy rưỡi	
8	Lục Thùy Dung	08	63	8.0	Tám	
9	Nguyễn Tiến Dũng	09	59	7.0	Bảy	
10	Lê Anh Dũng	10	26	7.0	Bảy	
11	Phạm Quý Dương	11	39	7.0	Bảy	
12	Trịnh Đình Dương	12	52	8.0	Tám	
13	Trần Trọng Đạt	13	30	7.0	Bảy	
14	Dương Thị Diễm	14	57	8.0	Tám	
15	Nguyễn Thiên Đô	15	11	7.5	Bảy rưỡi	
16	Nguyễn Thị Giang	16	65	8.0	Tám	
17	Phan Thị Huyền Giang	17	04	8.0	Tám	
18	Dương Sơn Hà	18	13	7.0	Bảy	
19	Nguyễn Thị Thu Hà	19	32	7.0	Bảy	
20	Nguyễn Thị Hà	20	69	8.0	Tám	
21	Bùi Thị Thúy Hằng	21	22	8.0	Tám	
22	Vũ Thị Thu Hằng	22	23	8.0	Tám	
23	Nguyễn Minh Hiền	23	34	7.0	Bảy	
24	Nguyễn Thị Quỳnh Hoa	24	05	8.0	Tám	



15

STT	Họ và tên	Số báo danh	Số phách	Điểm thi	Bảng chữ	Ghi chú
25	Nguyễn Thị Thanh Hoa	25	19	7.5	Bảy rưỡi	
26	Trần Xuân Hòa	26	06	8.0	Tám	
27	Khổng Hồng Hoàng	27	02	7.5	Bảy rưỡi	
28	Văn Ngọc Hồng	28	55	7.5	Bảy rưỡi	
29	Hà Mạnh Hùng	29	49	7.0	Bảy	
30	Nguyễn Thị Thu Hương	30	28	7.5	Bảy rưỡi	
31	Ma Trần Thu Hương	31	20	8.0	Tám	
32	Vũ Quang Huy	32	38	8.0	Tám	
33	Phạm Thị Thanh Huyền	33	68	7.5	Bảy rưỡi	
34	Phạm Thị Thương Huyền	34	07	7.5	Bảy rưỡi	
35	Nguyễn Thị Huyền	35	33	7.0	Bảy	
36	Trần Danh Khải	36	03	7.0	Bảy	
37	Giáp Duy Kiên	37	29	7.0	Bảy	
38	Trần Thị Lam	38	44	7.0	Bảy	
39	Nguyễn Thị Hương Lan	39	45	7.0	Bảy	
40	Nguyễn Thị Ngọc Lan	40	15	8.0	Tám	
41	Lâm Thị Tổ Lan	41	41	7.0	Bảy	
42	Nguyễn Thị Lê	42	01	8.0	Tám	
43	Nguyễn Thị Thùy Linh	43	18	8.0	Tám	
44	Nguyễn Phượng Loan	44	67	7.5	Bảy rưỡi	
45	Hoàng Thị Hương Ly	45	66	8.0	Tám	
46	Bùi Hoàng Mai	46	50	7.5	Bảy rưỡi	
47	Đinh Thị Na	47	24	7.0	Bảy	
48	Nông Trọng Nghĩa	48	17	7.0	Bảy	
49	Vũ Thị Nhân	49	16	8.0	Tám	
50	Nguyễn Kim Quy	50	27	7.5	Bảy rưỡi	
51	Đàm Thị Quỳnh	51	42	7.0	Bảy	
52	Hà Văn Quỳnh	52	37	7.0	Bảy	
53	Trịnh Như Quỳnh	53	31	7.0	Bảy	
54	Nông Ngọc Thành	54	54	7.0	Bảy	
55	Nguyễn Văn Thái	55	64	7.0	Bảy	
56	Nguyễn Thị Thảo	56	12	7.0	Bảy	

STT	Họ và tên	Số báo danh	Số phách	Điểm thi	Bảng chữ	Ghi chú
57	Vũ Thị Thiệp	57	14	7.0	Bảy	
58	Đào Quỳnh Thơ	58	56	8.0	Tám	
59	Bùi Thị Thương	59	60	7.0	Bảy	
60	Phan Thị Minh Thu	60	53	8.0	Tám	
61	Trần Thị Thúy	61	51	8.0	Tám	
62	Nguyễn Thị Huyền Trang	62	40	7.0	Bảy	
63	Phạm Thùy Trang	63	61	7.5	Bảy rưỡi	
64	Đinh Thị Trang	64	47	8.0	Tám	
65	Nguyễn Minh Tú	65	43	7.0	Bảy	
66	Đào Anh Tuấn	66	35	7.0	Bảy	
67	Bùi Quốc Tuấn	67	21	8.0	Tám	
68	Nguyễn Thị Hải Yến	68	25	8.5	Tám rưỡi	
69	Hoàng Thúy Hằng (CV-K58)	69	58	8.0	Tám	
70	Lê Thị Nguyệt	70	-	-	-	Không đủ đk dự thi

TRƯỞNG PHÒNG ĐÀO TẠO



Nguyễn Phúc Ái

KHOA NN&PL



Nguyễn Thị Hồng Mây

**KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**



Phạm Minh Chuyên